

KÝ HIỆU, MÃ LOẠI ĐẤT

STT	Loại đất	Mã
1	Đất nông nghiệp	NNP
1.1	Đất trồng lúa	LUA
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH
2	Đất phi nông nghiệp	PNN
2.1	Đất quốc phòng	CQP
2.2	Đất an ninh	CAN
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK
2.4	Đất khu chế xuất	SKT
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT

2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK
3	Đất chưa sử dụng	CSD

* Ghi chú: Ký hiệu, mã loại đất được quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN TRẢNG ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: 962/QĐ-UBND, ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: m²

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án	Dự kiến thu hồi từ các loại đất	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đường giao thông thôn Pò Kiền (ĐH.01B) huyện Tràng Định	xã Tân Tiến, xã Chí Minh	Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ chuỗi giá trị nông nghiệp thuộc Hợp phần 3 (Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp) dự án BIIG1 - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn	4,000	RST (3.900), HNK (100)	Bổ sung
2	Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ, thành lập bản mới giáp biên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Tân Minh, huyện Tràng Định	xã Tân Minh	Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện về Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ, thành lập bản mới giáp biên vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Tân Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	114,100	LUA (2.287); HNK (26.973); RST (76.440); RSM (5.000); ONT (3.400)	Bổ sung
3	Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Chí Minh, huyện Tràng Định	xã Chí Minh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND huyện về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nguy cơ thiên tai cấp bách tại xã Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	84,000	HNK (21.000); RSN (13.000); RST (49.000); RSM (1.000);	Bổ sung

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm dự án (xã, thị trấn)	Quyết định phê duyệt, VB chấp thuận, GCN đầu tư, Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư...	Quy mô sử dụng đất của dự án	Dự kiến thu hồi từ các loại đất	Ghi chú
4	Sân thể thao xã Kháng Chiến	xã Kháng Chiến	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 19/01/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tràng Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C, khởi công mới năm 2023 sử dụng vốn ngân sách địa phương trên địa bàn huyện Tràng Định	10,000	HNK (2.100); RST (7.900)	Bổ sung
5	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Kháng Chiến	xã Kháng Chiến	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 19/01/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tràng Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C, khởi công mới năm 2023 sử dụng vốn ngân sách địa phương trên địa bàn huyện Tràng Định	1,000	HNK (1.000)	Bổ sung
6	Đầu tư phát triển cây Mắc ca	xã Tân Minh	Quyết định số 348/QĐ-UBND, ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	329,200	RSX (329.200)	Dự án không thuộc trường hợp quy định tại Điều 58, Điều 62 Luật Đất đai
Tổng 06 công trình, dự án				542,300		